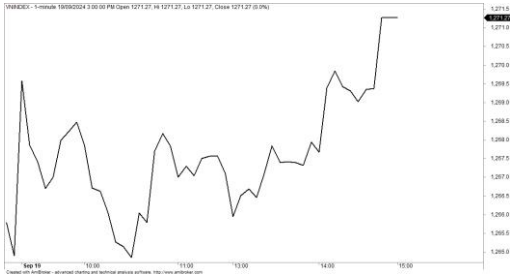


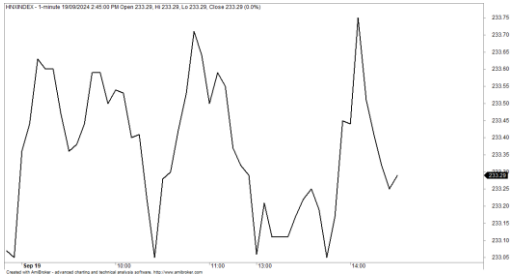
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,271.27	233.77	93.63
% ngày	0.50%	0.35%	0.17%
% tuần	1.19%	0.81%	0.97%
% tháng	0.76%	-0.95%	-0.10%
% năm	4.93%	-6.57%	0.60%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,268	991	622
TB 1 tuần	14,184	961	535
TB 1 tháng	15,210	1,062	600
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,767.62	37.61	19.01
Bán	1,296.19	35.34	57.40
Giá trị ròng	471.43	2.27	-38.40
Độ rộng TT			
Mã Tăng	195	77	177
Mã Giảm	99	71	140
Không Đổi	121	166	586
Chỉ số chính			
P/E	13.76	16.21	27.92
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,214	328	1,457
LS Cổ tức	2.06%	2.96%	4.34%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Việc Fed giảm lãi suất như kỳ vọng cùng với động lực tăng duy trì ở nhóm vốn hóa lớn đã giúp các chỉ số mở rộng đà tăng sang phiên thứ 3 liên tiếp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.5% dừng tại 1271.27 điểm trong khi chỉ số HNX-Index tăng 0.35%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.17%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn giảm còn 15,881 tỷ đồng khớp lệnh.

SSB nổi bật khi tăng hết biên độ dừng tại 16,650 sau thời gian cổ phiếu này giảm sâu trước đó. Nhóm Ngân hàng, Bất động sản là các nhóm ngành nâng đỡ thị trường. Sắc xanh tiếp tục là màu chủ đạo với lực bán được tiết chế đã giúp thị trường tăng mạnh hơn trong phiên chiều. Ở chiều giảm, POW (-1.57%) là mã duy nhất giảm giá trong VN30-Index.

Nhóm Bất động sản KCN với KBC (5.94%), SZC (2.07%), LHG (1.34%), Nhựa với NTP (3.91%), BMP (6.95%), Chăn nuôi với BAF (325%) là các nhóm ngành tăng mạnh hơn thị trường.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp với giá trị 435 tỷ đồng trong đó SSI (281 tỷ), HCM (59 tỷ), FUEVFVND (52 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (75 tỷ), VND (45 tỷ), VPB (35 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể duy trì đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động giằng co trong vùng 1,270 – 1,275 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn tiếp tục giảm dần, nhưng thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên thị trường có thể sẽ còn giằng co và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu trong những phiên giao dịch tới. Điểm tích cực là dòng tiền có dấu hiệu gia tăng vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và chỉ báo tâm lý tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bị quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung cũng được nâng từ mức GIẢM lên TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ và tăng dần tỷ trọng cổ phiếu, đặc biệt các nhà đầu tư có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1271.27	0.50%
VN30	1318.41	0.57%
VN Mid	1895.63	0.48%
VN Small	1416.83	0.58%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	233.77	0.35%
HN30	509.85	0.66%
VNX AllSh	1313.11	0.54%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.63	0.17%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1767.62	
Bán	1296.19	
GT ròng	471.43	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	37.61	
Bán	35.34	
GT ròng	2.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	19.01	
Bán	57.40	
GT ròng	-38.40	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMP	7900	6.95%
GIL	2000	6.92%
TCO	1100	6.83%
SSB	1050	6.73%
QCG	390	6.06%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	400	6.35%
HMR	700	6.19%
DTD	1100	4.49%
NTP	2500	3.91%
API	300	3.57%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	219	9.12%
BMS	706	8.40%
VHG	104	6.93%
VNZ	23344	5.99%
VNA	1012	5.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	-2600	-5.53%
SBT	-450	-3.30%
SMC	-240	-2.84%
ST8	-180	-2.16%
DSE	-500	-1.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-2500	-8.42%
DL1	-200	-2.56%
TVC	-100	-0.98%
VFS	-100	-0.72%
SCG	-300	-0.46%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	-390	-6.72%
DFF	-145	-5.37%
HIO	-575	-4.79%
HNG	-183	-3.73%
DGT	-156	-2.26%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	508,607,305	
BID	279,606,381	
FPT	196,576,310	
CTG	191,708,705	
VHM	191,156,733	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,271,996	
PVS	19,214,245	
MBS	15,427,020	
HUT	14,815,699	
THD	13,782,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	233,181,869	
VGI	200,909,802	
MCH	151,234,081	
BSR	73,171,791	
VEA	58,606,724	

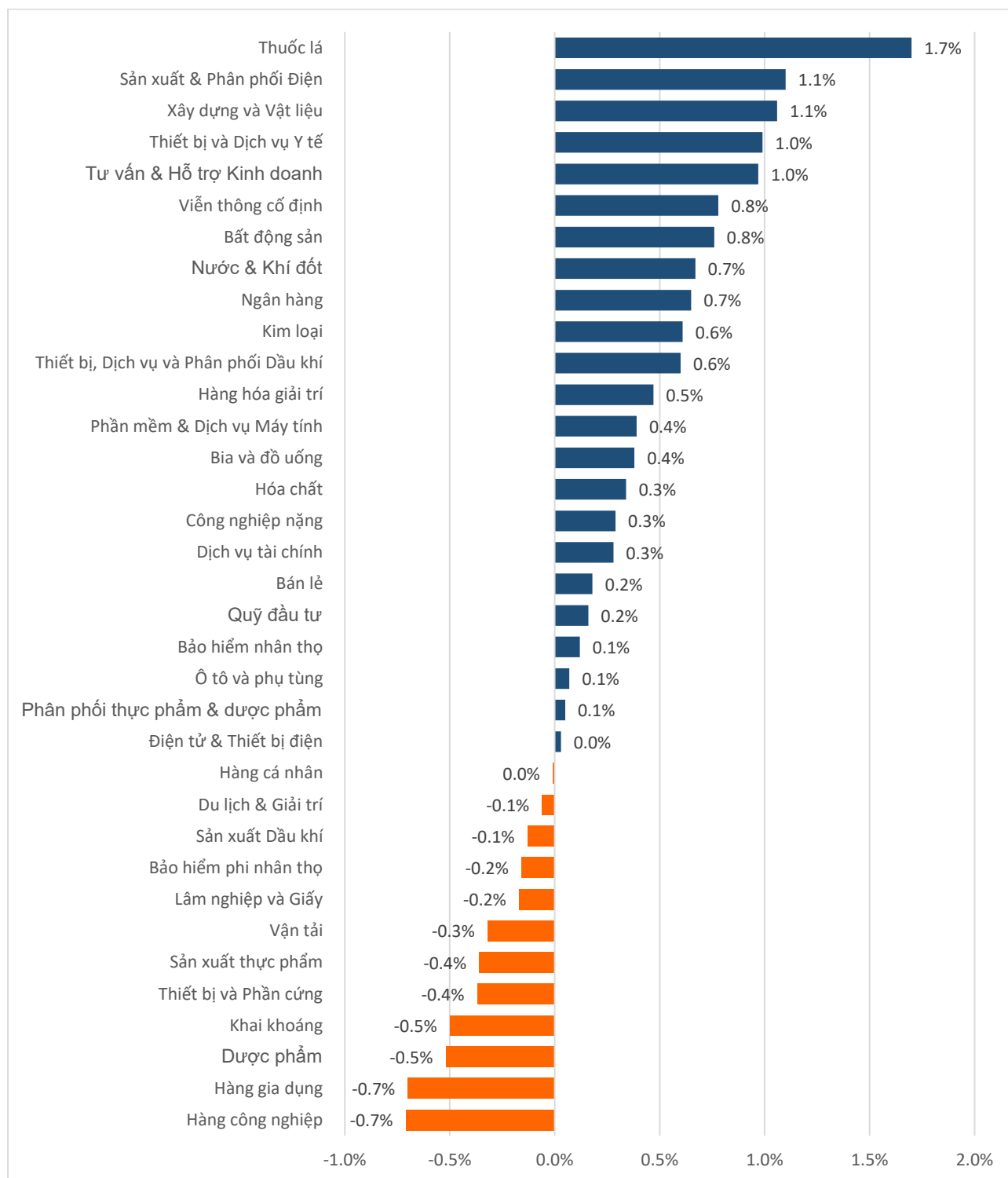
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSB	74,139,498	16,407,269
SSI	24,638,017	14,806,837
EIB	21,546,000	12,487,106
VPB	20,966,800	19,182,002
DXG	16,517,100	15,108,232

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HBS	607,680,000	254,904
CEO	109,153,343,700	6,102,053
SHS	95,809,145,800	9,101,600
HUT	11,968,475,600	1,982,769
TNG	62,640,188,500	2,294,225

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	43,681,012,500	7,468,155
VNA	2,167,603,200	368,399
BSR	83,849,039,900	6,588,649
AAH	12,733,260,000	928,747
BCR	11,057,573,300	1,721,572



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

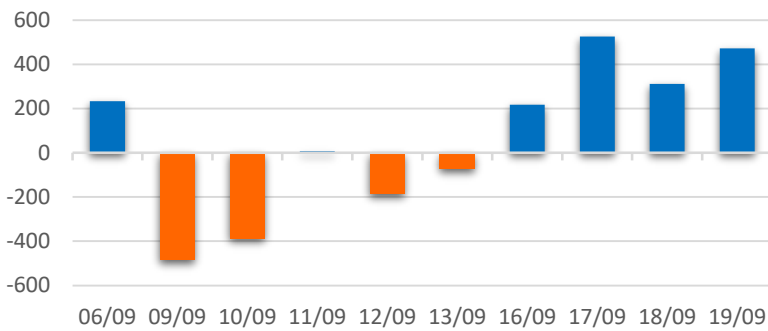


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

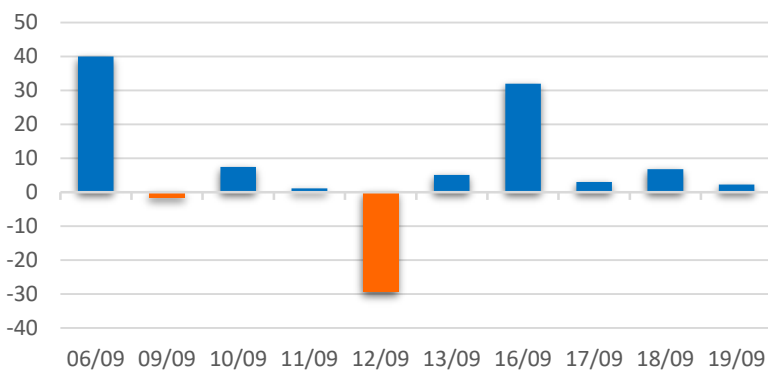
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SSI	280,845	HPG	-74,896
HCM	58,747	VND	-44,624
FUEVFNVD	51,784	VPB	-35,383
VHM	41,241	VCG	-33,978
PDR	37,286	KDH	-32,474

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

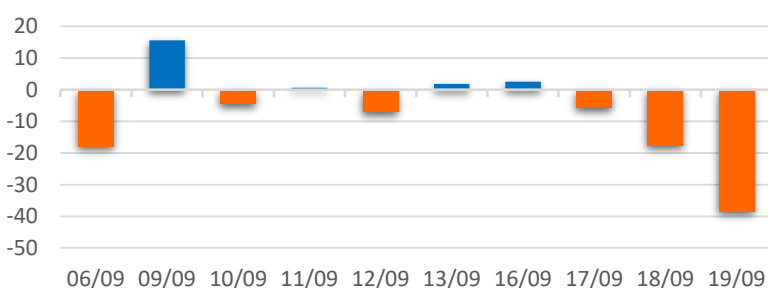
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,330	TNG	-7,382
PVI	3,155	PVS	-3,409
VC3	2,133	VGS	-1,113
CEO	1,669	NTP	-586
BVS	1,252	GKM	-257

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HNG	2,955	QNS	-13,274
VEA	2,421	BSR	-11,709
KLB	409	ACV	-10,343
PGB	327	GDA	-3,590
OIL	268	LTG	-2,820

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	25,852	FUEKIV30	52,521
STB	17,717	FUEVFNVD	33,847
VPB	16,060	DGC	15,875
ACB	15,999	VTP	8,846
HDB	15,412	CTD	8,591

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

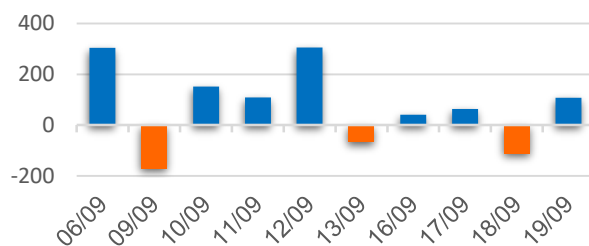
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		VCS	2,383
		IDC	877
		TNG	429
		PVS	404

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

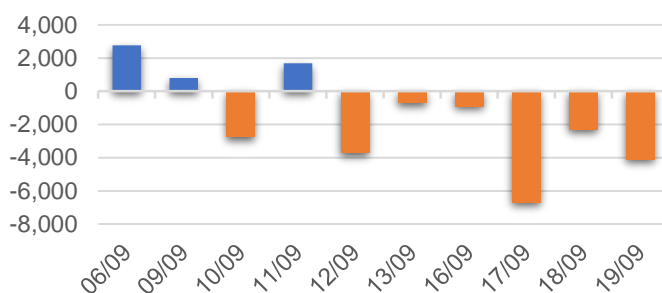
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	23.40	AFX	4,355
		QNS	3,321
		MCH	2,988
		FOX	365

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

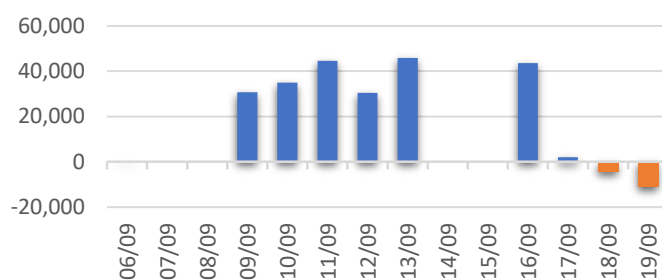
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



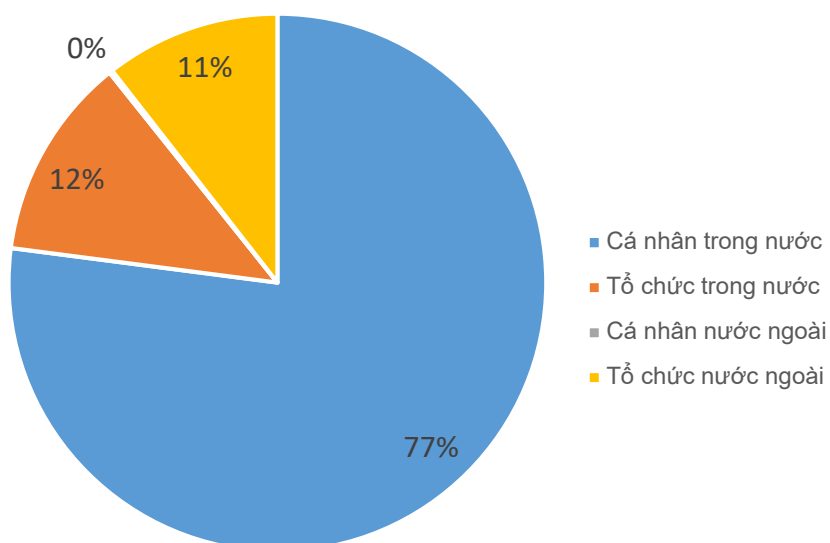
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



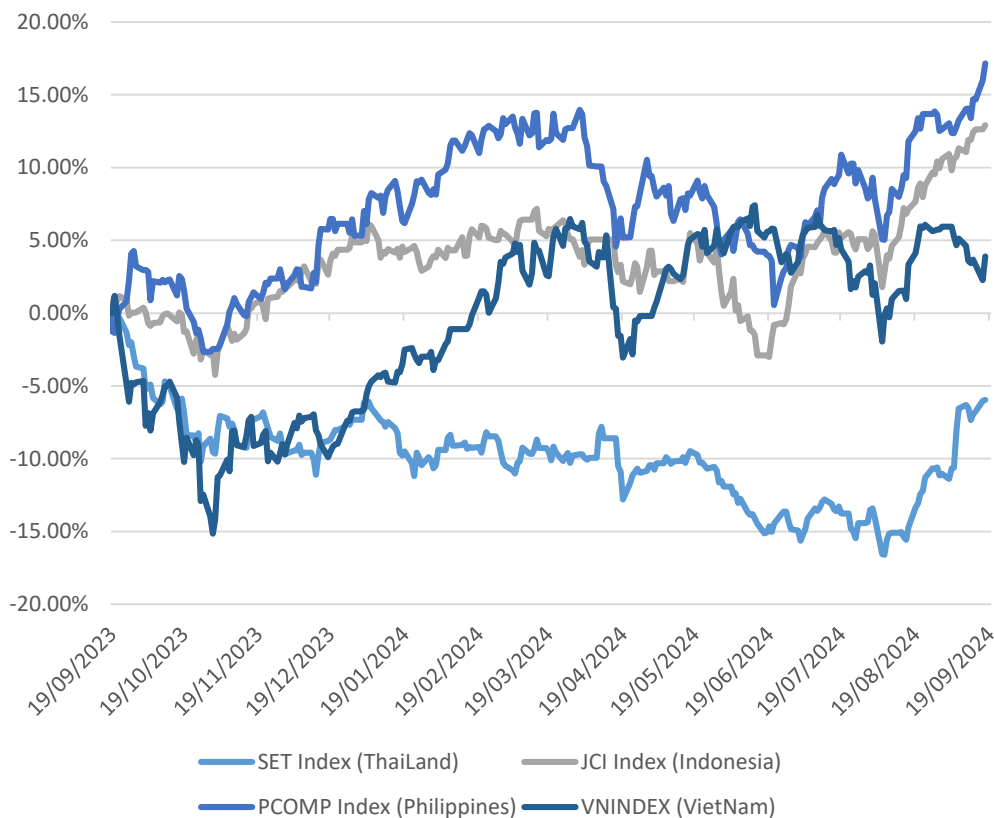
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



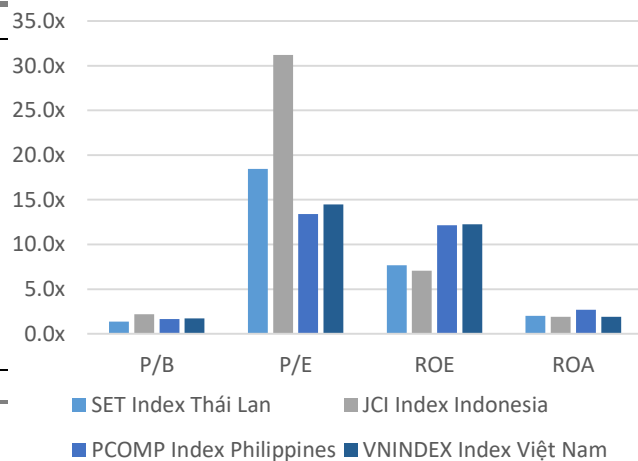
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.7x
P/E		18.4x	31.2x	13.4x	14.5x
ROE	%	7.69	7.08	12.14	12.26
ROA	%	2.00	1.89	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	535.27	876.65	176.67	211.26
GTGD	Tỷ USD	1.66	0.67	0.08	0.60
LS cổ tức	%	3.29	3.03	2.64	1.78

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written